

Bản án số: **405/2019/DSST**

Ngày: 24/9/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG O XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Tuân

2/ Bà Phùng Khánh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cường – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 472/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 860/58/9 Đường Z, phường X, quận C, TP.Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị G, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Thanh O, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 153/45-46 Đường Q, phường W, quận B, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày: Ngày 15/6/2018 vợ chồng bà Lê Thị G và ông Nguyễn Thanh O có vay của ông số tiền 2.200.000.000 đồng để mua mảnh đất tại thửa đất số 154, tờ bản đồ số 62 tọa lạc tại xã R, huyện T, TP.Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay tiền số 22834 do Phòng công chứng số 5 chứng nhận ngày 15/6/2018. Theo hợp đồng đã ký, bà G ông O hẹn sau 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng sẽ hoàn trả lại cho ông toàn bộ số tiền trên. Ngày 17/7/2018 bà G ông O đã trả số tiền 900.000.000 đồng và hứa từ ngày 25 đến ngày 27/7/2018 sẽ trả số tiền còn lại là 1.300.000.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn,

bà G ông O không có ý định thanh toán phần tiền còn lại, cả hai vợ chồng đều tìm cách né tránh, lánh mặt với nhiều lý do để trì hoãn trả nợ cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà G ông O có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền còn lại là 1.300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị G, ông Nguyễn Thanh O vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên không tiến hành lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn ông Phan Văn H có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn bà Lê Thị G, ông Nguyễn Thanh O vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn ông Phan Văn H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Lê Thị G, ông Nguyễn Thanh O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà G ông O vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ hợp đồng vay tiền số 22834 ngày 15/6/2018 tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông Phan Văn H có cho bà Lê Thị G vay số tiền 2.200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 táng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay là 1%, mục đích trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Căn cứ vào thừa nhận của ông H và xác nhận ngày 17/7/2018 thì bà G đã trả số tiền 900.000.000 đồng và hứa từ 25 đến ngày 27/7/2018 sẽ trả số tiền còn lại là

1.300.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu bà G trả lại số tiền 1.300.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả: Ông H yêu cầu bà G và ông O cùng có trách nhiệm trả là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về thời hạn: Nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị G, ông Nguyễn Thanh O có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn H số tiền 1.300.000.000 (một tỉ ba trăm triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền số 22834 ngày 15/6/2018 tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận ngày 17/7/2018 của bà Lê Thị G, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Thanh O phải chịu án phí DSST là 51.000.000 (năm mươi một triệu) đồng.

Hoàn lại cho ông Phan Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 (hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0037072 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân